

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

* * *

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/9/2022

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trung Hiếu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Việt Ngoan**

2. Ông **Nguyễn Văn Đông**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhàn** – là Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viên kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Võ Hoài Thương** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2022/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Dương Thanh Đ** – sinh năm: 1983 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 153/2, ấp A, xã B, huyện C, thành phố D.

Bị đơn: Bà **Lý Thị B** – sinh năm: 1979 (vắng mặt lần 2)

Địa chỉ: khu vực E, phường F, quận G, thành phố D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn ông Dương Thanh Đ và bị đơn bà Lý Thị B trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Trước đây ông Đ và bà B do được mai mối và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào tháng 8 năm 2012, sau đó có đăng ký kết hôn tại UBND xã B – huyện C ngày 02/11/2012. Vợ chồng chung sống đến tháng 5 năm 2022 thì ly thân cho đến nay. Nguyên nhân theo ông Đ cho rằng do bà B ghen tuông vô cớ, nghi ngờ ông Đ có quan hệ tình cảm với người khác, ngoài ra bà B còn có thái độ không tốt, cự cãi với cha mẹ chồng, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly hôn. Nay ông Đ nhận thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục sống chung nên yêu cầu được ly hôn với bà B.

Ý kiến bà B thống nhất với lời trình bày của ông Đ, nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do bà B phát hiện ông Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, bà B cũng có xảy ra mâu thuẫn cự cãi với mẹ chồng nhưng nay bà không đồng ý ly hôn với ông Đ mà mong muốn ông Đ chấm dứt quan hệ tình cảm với người khác để vợ chồng đoàn tụ cùng chăm lo cho con cái.

Về con chung: Ông Đ và bà B xác định có 01 con chung tên Dương Ngọc Yến P – sinh ngày 10/7/2015, do bà B đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông bà thống nhất thỏa thuận tiếp tục giao con chung cho bà B nuôi dưỡng, ông Đ tự nguyện có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ, bà B xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã phân tích, động viên hòa giải nhưng ông Đ vẫn giữ nguyên ý kiến kiên quyết xin ly hôn với bà B, các đương sự không thỏa thuận được với nhau, do đó vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn ông Đ vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn bà B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là đúng theo quy định pháp luật. Đồng thời, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ông Dương Thanh Đ được ly hôn với bà Lý Thị B.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Dương Ngọc Yến P cho bà B được quyền nuôi dưỡng, ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, tính từ ngày 08/9/2022 cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Dương Thanh Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Lý Thị B, đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về việc “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét việc ông Đ và bà B đều vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, đối với ông Đ đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đối với bà B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, căn

cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ và bà B là phù hợp.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Giữa ông Đ và bà B tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do giữa vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau, bà B nghi ngờ ghen tuông cho rằng ông Đ có quan hệ tình cảm với người khác, ngoài ra bà B còn xảy ra mâu thuẫn với mẹ chồng. Trong thời gian ly thân, hai bên không tìm được biện pháp hàn gắn tình cảm để tiếp tục chung sống. Quá trình giải quyết, Tòa án cũng đã động viên, hòa giải nhưng ông Đ vẫn kiên quyết giữ ý kiến xin ly hôn với bà B. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng là trầm trọng, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì cũng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ông Đ được ly hôn với bà B là phù hợp.

[4] Về con chung: Ông, bà xác định có 01 con chung tên Dương Ngọc Yến P – sinh ngày 10/7/2015, do bà B đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông bà thống nhất thỏa thuận tiếp tục giao con chung cho bà B nuôi dưỡng, ông Đ tự nguyện có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử 08/9/2022 cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và cũng phù hợp với quy định pháp luật, do đó nghĩ nên công nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ và bà B xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng: Nguyên đơn ông Đ phải chịu án phí theo quy định.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông Dương Thanh Đ được ly hôn với bà Lý Thị B.

- Về con chung: Ông, bà có 01 con chung tên Dương Ngọc Yến P – sinh ngày 10/7/2015, do bà B đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, tiếp tục giao cháu Dương Ngọc Yến P cho bà Lý Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng

nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (*một triệu đồng trên một tháng*) tính từ ngày 08/9/2022 cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Đ, không ai có quyền cản trở. Bà B và ông Đ có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.
- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Dương Thanh Đ phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004563 ngày 25/7/2022 (công nhận đã nộp xong).
- Về án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Dương Thanh Đ phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.
- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.
- Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã C;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN TRUNG HIẾU